TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-DS	*Bắc Ninh, ngày 12 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST- DS, ngày 18/10/2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1953.

HKTT: Số 72 đường X, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1968; HKTT: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973.

Ông Nguyễn Gia L, sinh năm 1967.

Cùng ĐKHKTT: Số 11 Nguyễn Đ, khu 2, phường S, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Gia L: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; HKTT: Số 11 N, khu 2, phường S, thành phố B, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Gia L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Thế N số tiền gốc là 15.200.000.000đ (*Mười năm tỷ hai trăm triệu đồng*) và tiền lãi là 4.800.000.000đ (*Bốn tỷ tám trăm triệu đồng*). Tổng cả gốc và lãi là 20.000.000.000đ (*Hai mươi tỷ đồng).*

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn và bị đơn mỗi bên phải chịu 32.000.000đ (*Ba mươi hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng nguyên đơn là ông Nguyễn Thế N có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí do thuộc trường hợp là người cao tuổi nên được Tòa án chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí (Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 quy định miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 2 Luật người cao tuổi), do vậy ông Nguyễn Thế N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- THADS thành phố B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hồng